

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO 2**TỜ TRÌNH****Về dự thảo Nghị định quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương**

Kính gửi: Chính phủ

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây gọi là Hiệp định) được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2018 (Nghị quyết số 72/2018/QH14) và chính thức có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2019.

Thực hiện Nghị quyết số 72/2018/QH14 và Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP (Quyết định số 121/QĐ-TTg), Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, Bộ Công Thương xin báo cáo Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Bối cảnh xây dựng Nghị định**

Theo Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế năm 1969, một trong những nghĩa vụ cơ bản của quốc gia thành viên khi tham gia là phải thi hành các điều ước một cách thiện chí và đảm bảo rằng các quy định pháp luật trong nước không cản trở việc thi hành. Với những cam kết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, quá trình tham gia các FTA thế hệ mới mang lại nhiều cơ hội hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật của mỗi quốc gia thành viên nhưng cũng đặt ra những thách thức trong việc chuyển hóa cam kết quốc tế thành pháp luật trong nước, đảm bảo việc tương thích và thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế.

Tại một số Hiệp định FTA thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, cam kết về hàng hóa tân trang đã được đề cập. Theo đó, các nước cam kết không đối xử mặc định hàng hóa tân trang như hàng hóa đã qua sử dụng.

Bên cạnh việc thực thi cam kết, xu hướng phát triển hàng hóa tân trang đang là một xu hướng mới, xu hướng của tương lai khi các nguồn nguyên vật liệu, đặc biệt là nguyên liệu quý, có giá trị dần trở nên khan hiếm.

Tại các nước phát triển, ngành công nghiệp tân trang đang ngày càng được quan tâm thúc đẩy bởi mục tiêu tạo ra giá trị kinh tế, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường. Một số quốc gia đã tổ chức các hoạt động xúc tiến và ban hành các chính sách nhằm chống biến đổi khí hậu và từng bước thực hiện nền kinh tế tuần hoàn trên nguyên tắc tái sử dụng hàng hóa đã qua sử dụng để sản xuất hàng hóa mới hoặc hàng hóa tân trang như: ban hành quy định chung về mua sắm chính phủ phục vụ hoạt động của chính phủ, sức khỏe cộng đồng và quốc phòng, an ninh. Trong đó, ưu tiên các sản phẩm có vòng đời sản phẩm dài, dễ sửa chữa, tăng cường sử dụng sản phẩm tái chế, tăng cường sử dụng nguyên liệu, phụ kiện tái chế, hàng tân trang, hàng làm mới lại.

Do đó, để thúc đẩy ngành công nghiệp này, các nước phát triển mong muốn hàng tân trang được áp dụng các hình thức quản lý, trong đó có quản lý nhập khẩu, tương tự như hàng mới sản xuất.

Tuy nhiên, đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, tiếp cận vấn đề này còn khá e dè. Một phần do lo ngại việc cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang có thể tiềm ẩn những rủi ro gian lận thương mại, nguy cơ nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghệ lỗi thời, lạc hậu, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn của con người và môi trường. Một phần khác do lo ngại hàng hóa tân trang nhập khẩu với giá thành thấp hơn từ 10% đến 50% hàng hóa mới tương đương sẽ cạnh tranh, tác động tiêu cực đến các ngành sản xuất công nghiệp trong nước.

2. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị định

a) Cam kết về hàng hóa tân trang tại Hiệp định CPTPP

(i) Cam kết về hàng hóa tân trang quy định tại Điều 2.11 Chương II Hiệp định CPTPP như sau:

“1. Để giải thích rõ hơn, đoạn 1 của Điều 2.10 (hạn chế xuất khẩu và nhập khẩu) cũng áp dụng đối với việc cấm và hạn chế nhập khẩu hàng hóa tân trang.

2. Nếu một Bên áp dụng hoặc duy trì các biện pháp cấm hoặc hạn chế nhập khẩu hàng hóa đã qua sử dụng thì các biện pháp này sẽ không được áp dụng với hàng hóa tân trang”.

Như vậy, theo Hiệp định CPTPP, Việt Nam phải cho phép nhập khẩu các hàng hóa tân trang hiện đang thuộc Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu và thuộc các nhóm hàng hóa có mã HS từ chương 84 đến chương 90 hoặc nhóm 9402, cụ thể như sau:

- Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (mã HS thuộc chương 84, trừ máy điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy rửa bát, máy sấy quần áo, máy lọc nước, máy rửa bát, máy khâu, máy hút bụi dùng cho gia đình);

- Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên (mã HS thuộc chương 85);

- Đầu máy, các phương tiện di chuyển trên đường sắt hoặc đường tàu điện và các bộ phận của chúng; các bộ phận cố định và ghép nối đường ray xe lửa hoặc tàu điện và bộ phận của chúng; thiết bị tín hiệu giao thông bằng cơ khí (kể cả cơ điện) các loại (mã HS thuộc chương 86);

- Xe trừ phương tiện chạy trên đường sắt hoặc đường tàu điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (mã HS thuộc chương 87, trừ mô tô, xe đạp có gắn động cơ);

- Phương tiện bay, tàu vũ trụ, và các bộ phận của chúng (mã HS thuộc chương 88);

- Tàu thủy, thuyền và các kết cấu nổi (mã HS thuộc chương 89);

- Dụng cụ và thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng (mã HS thuộc chương 90);

- Đồ nội thất trong ngành y, giải phẫu, nha khoa hoặc thú y (ví dụ, bàn mổ, bàn khám, giường bệnh có lắp các bộ phận cơ khí, ghế nha khoa); ghế cắt tóc và các loại ghế tương tự, có thể xoay, ngả và nâng hạ; bộ phận của các mặt hàng trên (mã HS 9402).

(ii) Theo Hiệp định CPTPP, cam kết về điều kiện đối với hàng hóa tân trang là:

- Được cấu thành toàn bộ hoặc một phần từ các vật tư, nguyên liệu phục hồi;

- Có vòng đời và chức năng sử dụng giống hoặc tương tự hàng hóa mới;

- Có chế độ bảo hành của nhà sản xuất tương tự như hàng hóa mới;

- Các Bên có thể quy định bắt buộc dán nhãn về hàng hóa tân trang khi phân phối hoặc bán trên thị trường.

- Các Bên có thể quy định bắt buộc hàng hóa tân trang phải đáp ứng tất cả yêu cầu kỹ thuật áp dụng cho hàng hóa lúc mới.

(iii) Cam kết về hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTPP được thực hiện sau 03 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam.

b) Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị định

Theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương, hàng tiêu dùng, thiết bị y tế, vật tư, phương tiện, sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng và hàng hóa tân trang của các loại hàng hóa đã qua sử dụng này thuộc diện cấm nhập khẩu.

Theo Hiệp định CPTPP, nếu Việt Nam áp dụng các biện pháp cấm hoặc hạn chế nhập khẩu hàng đã qua sử dụng thì không được áp dụng các biện pháp này đối với hàng tân trang.

Do đó, việc ban hành văn bản pháp luật quy định thực thi cam kết về nhập khẩu hàng hóa tân trang cần phải được thực hiện để đảm bảo phù hợp với cam kết và tạo hành lang pháp lý điều chỉnh hoạt động này.

Theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu hàng hóa phải được quy định tại Nghị định của Chính phủ.

Với cơ sở pháp lý nêu trên, nhằm thiết lập cơ chế quản lý công khai, minh bạch, quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu hàng hóa tân trang, Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTPP là cần thiết.

3. Quy định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang của một số nước trên thế giới

- Tại Hoa Kỳ, hàng tân trang được xác định theo định nghĩa của Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ (ANSI): “Tân trang là một quy trình công nghiệp toàn diện và nghiêm ngặt theo đó một sản phẩm hoặc bộ phận đã bán, cho thuê, đã sử dụng không có chức năng trước đây được xử lý để có trạng thái hoạt động “như mới” từ cả góc độ chất lượng và hiệu suất, thông qua một quy trình được kiểm soát”.

Hoa Kỳ là nước có ngành tân trang hàng hóa phát triển nhất đặc biệt đối với một số ngành như hàng không vũ trụ, linh kiện ô tô, sản phẩm tiêu dùng, thiết bị điện, sản phẩm công nghệ thông tin, thiết bị y tế, đồ nội thất... Các bước tân trang bao gồm kiểm tra các thiết bị được trả lại hoặc thu hồi, đánh giá khả năng sản xuất lại, tháo rời, làm sạch, kiểm tra, thử nghiệm các bộ phận, sửa chữa thay thế các bộ phận, lắp ráp lại, sơn phủ, hoàn thiện và kiểm tra. Riêng với thiết bị y tế tân trang, phải có chứng chỉ FDA (do Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ cấp) để được trao đổi, buôn bán và đưa vào sử dụng tương tự hàng hóa mới.

- Đối với Ấn Độ, theo Thông báo số 4/2006 ngày 20 tháng 4 năm 2006 của Tổng cục trưởng Ngoại thương Ấn Độ (DGFT) thì hàng hóa tân trang được phân biệt khác so với hàng hóa đã qua sử dụng và hàng hóa tân trang không được phép tự do nhập khẩu vào Ấn Độ. Vào tháng 5 năm 2019, Tổng cục Ngoại thương Ấn Độ đã cho phép nhập khẩu các thiết bị điện tử tân trang nếu các thiết bị này đáp ứng tiêu chuẩn của Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ.

- Đối với Nhật Bản, trong các văn bản quy phạm pháp luật của Nhật Bản, có quy định liên quan tới việc nhập khẩu thiết bị y tế đã qua sử dụng hoặc tân trang. Để được nhập khẩu các thiết bị này, doanh nghiệp phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Luật Đảm bảo Chất lượng, Hiệu quả và An toàn của Dược phẩm và Thiết bị Y tế tương tự hàng hóa mới. Ngoài ra, theo quy định của Chính phủ Nhật Bản, hoạt động tân trang phải được thực hiện tại các cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn JGMP-QMS (Hệ thống quản lý chất lượng theo

Thực hành Sản xuất tốt) và thiết bị y tế tân trang phải được vận chuyển từ nhà sản xuất sản phẩm.

- Đối với Trung Quốc, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung Quốc không quy định về nhập khẩu hàng hóa đã tân trang. Tại văn bản “Các biện pháp quản lý nhập khẩu sản phẩm cơ điện trọng điểm đã qua sử dụng” do Bộ Thương mại Trung Quốc, Tổng cục Hải quan Trung Quốc và Tổng cục Kiểm dịch Kiểm nghiệm, Giám sát Chất lượng Quốc gia Trung Quốc (nay là Tổng cục Hải quan Trung Quốc) ban hành ngày 07 tháng 4 năm 2008 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2008 chỉ đề cập đến nội dung về thủ tục nhập khẩu đối với hàng cơ điện trọng điểm đã qua sử dụng để tiến hành tân trang.

- Đối với Malaysia, thiết bị y tế tân trang để được nhập khẩu và đưa vào sử dụng trên thị trường phải thực hiện thủ tục đăng ký lưu hành và đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương tự thiết bị y tế mới. Ngoài ra, thiết bị y tế tân trang phải đáp ứng Quy chuẩn thực hành tân trang tốt nhất theo quy định của Cơ quan quản lý thiết bị y tế Malaysia (Malaysia Medical Device Authority (MDA)). Theo quy định tại Đạo luật 737, thương nhân nhập khẩu phải gửi mẫu đăng ký hàng hóa tân trang (gồm các nội dung: Tên của pháp nhân chịu trách nhiệm về thiết bị y tế đã được tân trang lại và địa chỉ; tên người nộp đơn và địa chỉ; số giấy phép thành lập doanh nghiệp; tên của thiết bị y tế tân trang, nhãn hiệu, mô tả ngắn gọn về thiết bị, mục đích sử dụng do nhà sản xuất gốc thiết kế ban đầu, phân nhóm thiết bị y tế, số lượng, số lô sản xuất, phân loại thiết bị y tế dựa trên mức độ rủi ro) tới MDA để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp lệ.

- Đối với Canada, về cơ bản, hàng tân trang được đối xử như hàng mới, không có quy định riêng. Canada áp dụng trực tiếp quy định của một số hiệp định thương mại tự do đã ký như CPTPP, USMCA. Đây cũng là quy định mới đối với Canada và các nước Bắc Mỹ. Hiện tại, Canada không quy định bắt buộc việc ghi nhãn, không quy định cụ thể về hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ đối với hàng tân trang như Hiệp định CPTPP cho phép cũng như về điều kiện nhập khẩu.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

1. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng Dự thảo Nghị định

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quản lý của các nước và yêu cầu chuyển đổi cơ chế quản lý hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu sang cơ chế quản lý cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo cam kết quốc tế, Nghị định này được xây dựng theo nguyên tắc sau đây:

a) Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

b) Tuân thủ nội dung cam kết về hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTPP đối với các nước thành viên Hiệp định, đáp ứng yêu cầu hội nhập và trách nhiệm thực thi các cam kết quốc tế.

c) Chỉ mở cửa thị trường cho chủng loại hàng hóa tân trang đáp ứng yêu

cầu theo Hiệp định và cho hàng hóa của các nước thành viên Hiệp định.

d) Chỉ cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo an toàn sử dụng, sức khỏe của con người, môi trường.

đ) Bảo đảm tính minh bạch, ổn định, thống nhất trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

e) Giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu hàng hóa tân trang, người tiêu dùng và doanh nghiệp sản xuất nội địa trong lĩnh vực công nghiệp.

2. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định (tiếp tục cập nhật)

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Bộ Công Thương đã tiến hành thực hiện:

- Bộ Công Thương đã xây dựng đề án “Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang trong bối cảnh mới” nhằm nghiên cứu quy định của pháp luật về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang, các cam kết liên quan tại Hiệp định CPTPP và kinh nghiệm quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang của các nước.

- Ngày 05 tháng 3 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 794/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định của Chính phủ quản lý nhập khẩu hàng tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP) gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Công Thương, Tư pháp, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Y tế, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông.

- Ngày 27 tháng 4 năm 2021, Bộ Công Thương đã phối hợp Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC) tổ chức buổi tọa đàm tham vấn kinh nghiệm về quản lý hàng hóa tân trang của các chuyên gia trên thế giới.

- Ngày 16 tháng 6 năm 2021, Bộ Công Thương đã gửi công văn số 3522/BCT-XNK xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan về dự thảo Nghị định quản lý nhập khẩu hàng tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

- Ngày tháng năm 2021, Bộ Công Thương đã đăng tải Dự thảo 02 Nghị định quản lý nhập khẩu hàng tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương trên cổng thông tin pháp luật Bộ Công Thương để lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản.

- Ngày tháng năm 2021, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội nghị phổ biến một số nội dung chính của dự thảo Nghị định quản lý nhập khẩu hàng tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương với đối tượng tham dự Hội nghị phổ biến là các Hiệp hội, doanh nghiệp, các cơ

quan, tổ chức tại các địa phương.

- Ngày tháng năm 2021, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

- Ngày tháng năm 2021, Bộ Tư pháp đã tiến hành họp thẩm định dự thảo Nghị định với sự tham gia của các Bộ, ngành, đơn vị liên quan.

- Ngày tháng năm 2021, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định.

- Ngày tháng năm 2021, Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

III. KẾT CẤU VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Kết cấu tổng thể của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương, 18 Điều và 06 Phụ lục kèm theo.

- Chương I - Quy định chung: Gồm 04 Điều, quy định phạm vi điều chỉnh (Điều 1), Đối tượng áp dụng (Điều 2), Giải thích từ ngữ (Điều 3), Nhập khẩu hàng hóa tân trang phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh (Điều 4).

- Chương II - Hàng hóa tân trang nhập khẩu theo Hiệp định: Gồm 02 Điều, Danh mục hàng hóa tân trang (Điều 5), Điều kiện đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu (Điều 6).

- Chương III - Mã số cơ sở tân trang: Gồm 06 Điều, từ Điều 7 đến Điều 12.

- Chương IV - Quy định về nhập khẩu hàng hóa tân trang: Gồm 04 Điều, từ Điều 13 đến Điều 16.

- Chương V - Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành: Gồm 02 Điều, Điều 17, 18.

- Các phụ lục kèm theo: Gồm 05 Phụ lục, bao gồm:

(i) Phụ lục I: “Danh mục hàng hóa tân trang”.

(ii) Phụ lục II: “Mẫu Đơn đề nghị cấp Mã số cơ sở tân trang”

(iii) Phụ lục III: “Mẫu Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Mã số cơ sở tân trang”

(iv) Phụ lục IV: “Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang”.

(v) Phụ lục V: “Mẫu Báo cáo tình hình nhập khẩu hàng hóa tân trang”.

(vi) Phụ lục VI: “Cơ quan, tổ chức quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang”

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị định

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định (Điều 1,2 dự thảo Nghị định)

- Dự thảo Nghị định quy định việc nhập khẩu hàng hóa tân trang thuộc Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu từ các nước thành viên vào Việt Nam.

- Dự thảo Nghị định không điều chỉnh việc nhập khẩu hàng hóa tân trang thuộc Hiệp định CPTPP nhưng không thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu. Việc nhập khẩu hàng hóa tân trang trong nhóm này thực hiện theo quy định hiện hành như áp dụng với hàng hóa đã qua sử dụng.

- Dự thảo Nghị định không điều chỉnh hoạt động tạm xuất, tái nhập, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh. Các hoạt động này thực hiện theo quy định hiện hành.

- Dự thảo Nghị định không áp dụng đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu phục vụ quốc phòng, an ninh.

- Dự thảo Nghị định áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài là chủ sở hữu nhãn hiệu của hàng hóa hoặc doanh nghiệp nước ngoài sản xuất sản phẩm gốc; thương nhân nhập khẩu hàng hóa tân trang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTPP.

b) Khái niệm hàng hóa tân trang (Điều 3 dự thảo Nghị định)

Theo quy định tại Điều 1.3 Mục B Chương I Hiệp định CPTPP, dự thảo Nghị định quy định:

- Vật tư, nguyên liệu tái sử dụng là bộ phận, phụ tùng, linh kiện, cụm linh kiện tháo rời từ hàng hóa đã qua sử dụng và được phục chế, phục hồi, làm sạch, kiểm tra chất lượng, thử nghiệm hoặc trải qua các công đoạn gia công, sửa chữa cần thiết khác để đảm bảo vật tư, nguyên liệu đó hoạt động tốt.

- Hàng hóa tân trang là hàng hóa được cấu thành một phần hoặc toàn bộ từ vật tư, nguyên liệu tái sử dụng, có vòng đời sản phẩm, có công năng sử dụng như hàng hóa mới và được doanh nghiệp sản xuất bảo hành như hàng hóa mới.

c) Quy định Danh mục hàng hóa tân trang (Điều 5 dự thảo Nghị định)

Theo Điều 2.11.2 và khoản 1 và 2 của Phụ lục 2-B của Hiệp định CPTPP, sau 3 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, nếu Việt Nam áp dụng các biện pháp cấm hoặc hạn chế việc nhập khẩu hàng đã qua sử dụng thì không được áp dụng các biện pháp này đối với hàng tân trang ngoại trừ danh mục gồm 16 mã HS được liệt kê tại Phụ lục 2-B-1 của Hiệp định.

Theo đó, tại dự thảo 1 Nghị định, Danh mục hàng hóa tân trang được xây dựng theo nguyên tắc: gồm hàng hóa vừa thuộc Hiệp định vừa thuộc diện cấm nhập khẩu nếu đã qua sử dụng (Danh mục hàng tiêu dùng, thiết bị y tế, phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT

của Bộ Công Thương, Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu tại Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, Danh mục phương tiện vận tải đã qua sử dụng cấm nhập khẩu tại 13/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải). Trong đó, ngoài việc loại trừ 16 mã HS mà Việt Nam đã bảo lưu tại Phụ lục 2-B-1 của Hiệp định, ta loại trừ 2 nhóm sau: (i) một số mã HS thuộc nhóm 8702, 8703, 8704, 8705, 8706, 8708, 8709, 8714 (các loại ô tô, rơ móc, (trừ các loại rơ móc, sơ mi rơ móc chuyên dùng), xe chở người bốn bánh có gắn động cơ); (ii) bộ phận, linh kiện của phương tiện vận tải và các linh kiện, phụ tùng, cụm linh kiện, phụ kiện của hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu được tân trang lại.

- Đối với hàng hóa tân trang là ô tô các loại (Mã HS thuộc nhóm 8702, 8703, 8704, 8705, 8706, 8708, 8709, 8714 (các loại ô tô, rơ móc, (trừ các loại rơ móc, sơ mi rơ móc chuyên dùng), xe chở người bốn bánh có gắn động cơ):

Theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP, các loại ô tô (mã HS thuộc Chương 87) đã qua sử dụng bị cấm nhập khẩu nếu thời gian sử dụng trên 5 năm hoặc nếu đã thay đổi kết cấu, chuyển đổi công năng so với thiết kế ban đầu.

Dự thảo Nghị định đề xuất lược bỏ nhóm mặt hàng ô tô các loại khỏi Danh mục hàng hóa tân trang theo Hiệp định CPTPP vì lý do:

- Ô tô đã qua sử dụng là mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, an toàn giao thông. Nếu đưa các mặt hàng này vào Danh mục hàng tân trang sẽ dẫn đến nguy cơ doanh nghiệp gian lận thương mại về năm sản xuất, đưa xe ăn cắp, đục lại số khung, số máy hoặc đục sửa số khung số máy vào Việt Nam. Việt Nam sẽ trở thành thị trường tiêu thụ xe ăn cắp, xe nhập lậu.

- Ô tô đã qua sử dụng trên 5 năm và ô tô đã qua sử dụng thay đổi công năng so với thiết kế ban đầu sau khi được tân trang có thể khôi phục chức năng nhưng không thể phục hồi được thời gian sản xuất của xe và mục đích sử dụng đã được thiết kế.

- Hiệp định CPTPP không đề cập tới những thay đổi đáng kể trong thông số kỹ thuật, hiệu suất an toàn và mục đích của sản phẩm. Do đó, những hoạt động tân trang làm thay đổi công năng so với thiết kế ban đầu của nhà sản xuất không được áp dụng theo Nghị định này.

- Việt Nam chưa có đủ điều kiện về trình độ, cơ sở vật chất để đánh giá, kiểm định, khẳng định chất lượng của các loại ô tô tân trang. Ngoài ra, trên thế giới cũng chưa có trường hợp tân trang sản phẩm là ô tô.

Quy định như dự thảo Nghị định là để đảm bảo công tác quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang nhưng giới hạn lại phạm vi, diện mặt hàng ta đã cam kết theo Hiệp định CPTPP. Điều này có thể dẫn đến phản ứng yêu cầu giải trình hoặc sửa đổi Nghị định của các nước thành viên.

- Đối với linh kiện, phụ tùng, cụm linh kiện, phụ kiện của hàng hóa đã qua sử dụng cấm nhập khẩu được tân trang lại:

Dự thảo Nghị định quy định: Áp dụng biện pháp cấm nhập khẩu đối với hàng hóa tân trang là linh kiện, phụ kiện, bộ phận, cụm linh kiện, phụ kiện vì theo cách hiểu của cơ quan soạn thảo, cam kết về hàng hóa tân trang tại Hiệp định CPTPP chỉ áp dụng đối với các loại hàng hóa hoàn chỉnh, tổng thành và không có cơ sở để đánh giá tính năng sử dụng, chất lượng, hiệu suất an toàn của hàng hóa là linh kiện, phụ tùng, cụm linh kiện, phụ kiện, bộ phận của hàng hóa đã qua sử dụng cho đến khi lắp chúng vào sản phẩm hoàn chỉnh, tổng thành.

Ngoài ra, theo ý kiến của các Bộ: Thông tin và truyền thông, Y tế, Giao thông và vận tải: danh mục hàng hóa tân trang theo cam kết tại Hiệp định CPTPP gồm các mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều Bộ, ngành khác nhau, công tác kiểm soát đòi hỏi tính chuyên môn sâu, kỹ thuật cao. Do đó, để đảm bảo tính khả thi, chặt chẽ, tuân thủ cam kết, dự thảo Nghị định quy định: các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan chịu trách nhiệm cấp phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo phân công tại Phụ lục I Nghị định này. Cụ thể:

- Các mặt hàng tân trang thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý;

- Các mặt hàng tân trang thuộc Danh mục thiết bị y tế đã qua sử dụng cấm nhập khẩu do Bộ Y tế quản lý;

- Các mặt hàng tân trang thuộc Danh mục hàng tiêu dùng đã qua sử dụng cấm nhập khẩu (loại trừ các dòng hàng trùng của Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý) do Bộ Công Thương quản lý.

d) Quy định về điều kiện đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu theo Hiệp định CPTPP (Điều 6 dự thảo Nghị định)

Dự thảo Nghị định quy định chỉ cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tân trang quy định tại Nghị định này và đáp ứng các điều kiện sau:

- Được xác nhận, cam kết có công năng sử dụng, vòng đời sản phẩm và chế độ bảo hành như hàng hóa mới.

- Được tân trang tại cơ sở sản xuất hoặc cơ sở tân trang của doanh nghiệp sản xuất (sau đây gọi chung là cơ sở tân trang) và cơ sở này phải được Bộ Công Thương cấp Mã số cơ sở tân trang.

- Đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định CPTPP.

- Đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, đo lường và bảo vệ môi trường như hàng hóa mới cùng chủng loại.

- Được ghi nhãn bổ sung để xác định là hàng hóa tân trang khi phân phối, lưu hành trên thị trường Việt Nam.

Quy định về điều kiện đối với hàng hóa tân trang như dự thảo Nghị định là hoàn toàn phù hợp với cam kết tại Hiệp định CPTPP và đảm bảo nguyên tắc quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang vào Việt Nam như đã nêu ở trên.

d) Quy định về Mã số cơ sở tân trang (Chương III dự thảo Nghị định)

Dự thảo Nghị định quy định: doanh nghiệp sản xuất nước ngoài khi muốn xuất khẩu hàng hóa tân trang sang Việt Nam phải đăng ký cấp Mã số cơ sở tân trang tại Bộ Công Thương. Chỉ cơ sở tân trang của doanh nghiệp sở hữu của nhãn hiệu hàng hóa hoặc doanh nghiệp sản xuất sản phẩm gốc mới được đăng ký cấp Mã số cơ sở tân trang. Các cơ sở tân trang nhỏ lẻ của bên tân trang thứ 3, không phải là doanh nghiệp sản xuất gốc hoặc sở hữu nhãn hiệu hàng hóa không đủ điều kiện đăng ký cấp Mã số cơ sở tân trang.

Bộ Công Thương xem xét cấp Mã số cho các cơ sở sản xuất, tân trang của doanh nghiệp sản xuất nước ngoài khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Có cơ sở tân trang đặt tại nước thành viên;
- Cơ sở thực hiện hoạt động tân trang theo quy định của nước sở tại về tiêu chuẩn tân trang, điều kiện an toàn, bảo vệ môi trường và đảm bảo hàng hóa tân trang có công năng sử dụng, vòng đời sản phẩm, chế độ bảo hành như hàng hóa mới;
- Có hệ thống bảo hành tại Việt Nam.

Theo dự thảo Nghị định, Mã số sẽ được Bộ Công Thương cấp trên cơ sở thông tin khai báo và các văn bản, chứng từ do doanh nghiệp nước ngoài cung cấp về: tên; địa chỉ; quy trình tân trang; tiêu chuẩn về công nghệ, trang thiết bị, môi trường, an toàn của cơ sở tân trang; chủng loại hàng hóa thực hiện tân trang tại cơ sở.

Bộ Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Mã số cơ sở tân trang đối với trường hợp doanh nghiệp sản xuất đăng ký bổ sung mặt hàng tân trang tại cơ sở đã được cấp Mã số cơ sở tân trang hoặc thay đổi thông tin về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện an toàn, hệ thống bảo hành của cơ sở đã được cấp Mã số. Trường hợp, doanh nghiệp sản xuất sửa đổi thông tin khác liên quan đến cơ sở tân trang, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi văn bản thông báo cho Bộ Công Thương và Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý được biết, không phải thực hiện thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Mã số cơ sở tân trang.

Hồ sơ, quy trình cấp, cấp sửa đổi Mã số cơ sở tân trang được quy định chi tiết, rõ ràng, minh bạch tại dự thảo Nghị định.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định còn quy định: Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở tân trang nước ngoài trước khi cấp Mã số hoặc hậu kiểm nếu nhận thấy việc kiểm tra trên hồ sơ là chưa đủ căn cứ để cấp Mã số cơ sở tân trang.

e) Quy định về nhập khẩu hàng hóa tân trang (Chương IV dự thảo Nghị định)

Dự thảo Nghị định quy định: theo phân công tại Phụ lục I Nghị định, các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm cấp giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định này.

Ngoài việc phải có giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang, thương nhân nhập khẩu phải tuân thủ và chịu sự kiểm tra quy định pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, an toàn và bảo vệ môi trường như đối với hàng hóa mới cùng loại.

Chỉ hàng hóa tân trang có chứng thư giám định của tổ chức giám định độc lập hoặc văn bản cam kết của doanh nghiệp sản xuất xác nhận đáp ứng các điều kiện tại Nghị định này mới được xem xét cấp giấy phép nhập khẩu vào Việt Nam.

Ngoài ra, hàng hóa tân trang nhập khẩu phải đáp ứng quy tắc xuất xứ theo Hiệp định CPTPP và phải được cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ theo quy định. Hàng hóa tân trang không đáp ứng quy tắc xuất xứ hoặc không được cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ thì không được phép nhập khẩu vào Việt Nam.

Quy trình, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang được quy định chi tiết, rõ ràng, minh bạch tại dự thảo Nghị định.

Khi làm thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa theo quy định, thương nhân phải xuất trình bổ sung Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang của Bộ, cơ quan ngang Bộ, chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định CPTPP, văn bản xác nhận đáp ứng quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn, an toàn, đo lường, môi trường, chất lượng sản phẩm hàng hóa do cơ quan thẩm quyền cấp theo quy định hiện hành.

IV. VẤN ĐỀ BỘ CÔNG THƯƠNG XIN Ý KIẾN CỦA CHÍNH PHỦ (tiếp tục cập nhật)

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, Bộ Công Thương dự thảo Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành tại phụ lục đính kèm.

Về cơ bản, các Bộ, ngành đều thống nhất ý kiến về quan điểm xây dựng, sự cần thiết, căn cứ pháp lý và dự thảo Nghị định Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung hiện các Bộ, ngành đang có ý kiến khác nhau, Bộ Công Thương xin ý kiến của Chính phủ cụ thể như sau:

.....

Trên đây là những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTg, Nghị quyết số 01/NQ-CP và quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trình tự, thủ tục xây dựng

dự thảo Nghị định của Chính phủ, Bộ Công Thương xin kính gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau:

1. Dự thảo Nghị định.
2. Công văn tham gia ý kiến của các Bộ, ngành liên quan và Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương.
3. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định của Bộ Tư pháp.
4. Báo cáo của Bộ Công Thương giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, XNK.

Nguyễn Hồng Diên